UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31 /2014/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 26 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định Quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định Quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng" trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBMTTQ và đoàn thể tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: TH, KT,VX, XD, CN, NC, HC.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Mẫn

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2014/QĐ-UBND ngày 26 /12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (sau đây gọi tắt là Giấy Chứng nhận) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cấp Giấy chứng nhận.

Điều 3. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận

1. Sở Thông tin và Truyền thông cấp Giấy Chứng nhận cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) cấp Giấy Chứng nhận cho các cá nhân trên địa bàn quản lý theo địa giới hành chính.

3. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận: là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực tế và cấp Giấy Chứng nhận; xem xét sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy Chứng nhận đã cấp; quản lý, thanh tra, kiểm tra, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý.

Điều 4. Cách tính thời gian

Trong quy định này, số ngày được tính là ngày làm việc hành chính.

Chương II

QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ, KIỂM TRA THỰC TẾ VÀ CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN, CẤP LẠI, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 5. Điều kiện được cấp Giấy Chứng nhận

1. Thực hiện theo Điều 5, Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT).

2. Đối với diện tích phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được quy định cụ thể như sau: tối thiểu 50 m^2 tại các phường thuộc khu vực thành phố Sóc Trăng; tối thiểu 40 m^2 tại các phường, thị trấn thuộc khu vực thị xã, huyện và các đô thị loại V; tối thiểu 30 m^2 tại các xã còn lại.

Điều 6. Quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp Giấy Chứng nhận:

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ quy định tại Khoản 1, Điều 8, Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT tới cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 3, Quy định này.

2. Thời hạn giải quyết là trong vòng 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Quy trình thực hiện:

a) Tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và hoàn trả kết quả của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận tổ chức tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra thành phần hồ sơ.

a.1) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận vào sổ theo dõi, viết biên nhận hẹn ngày trả kết quả cấp Giấy Chứng nhận cho tổ chức, cá nhân.

a.2) Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung đơn vị tiếp nhận hồ sơ phải thông báo trực tiếp ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc thông báo bằng văn bản chậm nhất sau 02 (hai) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính) những nội dung chưa đầy đủ hoặc cần sửa đổi. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày thông báo, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ có trách nhiệm bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định; nếu quá thời hạn nêu trên, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ không bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận sẽ trả hồ sơ.

b) Kiểm tra thực tế: Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 (năm) ngày, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận giao cho đơn vị chuyên môn liên hệ với chủ điểm đến kiểm tra thực tế tại điểm đề nghị cấp Giấy Chứng nhận:

- Đơn vị chuyên môn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra thực tế: Đối với Sở Thông tin và Truyền thông là Phòng Bưu chính, Viễn thông; đối với UBND cấp huyện là Phòng Văn hoá và Thông tin. Tuỳ theo tình hình thực tế, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND cấp huyện có thể cử thêm cán bộ, công chức Phòng chuyên môn khác tham gia kiểm tra thực tế.

- Nội dung kiểm tra đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Điều 5, Quy định này.

- Cách thức kiểm tra: Đơn vị kiểm tra sẽ trực tiếp xác định diện tích phòng máy và khoảng cách tới các trường học; đồng thời kiểm tra các điều kiện khác theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

- Thời gian kiểm tra: Kết thúc trong ngày của ngày đến kiểm tra.

- Kết quả kiểm tra: Lập biên bản ghi cụ thể từng điều kiện được kiểm tra.

4. Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo Điều 5 của Quy định này, trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày lập biên bản kiểm tra thực tế, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận sẽ cấp Giấy Chứng nhận.

5. Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, đơn vị kiểm tra lập biên bản kiểm tra lần thứ nhất ghi rõ các điều kiện cần bổ sung và thời gian hoàn thiện là 02 (hai) ngày. Sau thời gian 02 (hai) ngày đơn vị kiểm tra sẽ tổ chức kiểm tra lần thứ hai, khi điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đáp ứng đầy đủ các điều kiện ghi trong biên bản kiểm tra lần thứ nhất, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận sẽ cấp Giấy Chứng nhận.

6. Trường hợp sau khi kiểm tra lại lần thứ hai, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đã ghi trong biên bản kiểm tra lần thứ nhất, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận sẽ thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra lại cho chủ điểm biết, đồng thời gửi đến UBND xã, phường, thị trấn để theo dõi, giám sát và chủ điểm phải nộp lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận

1. Giấy Chứng nhận chỉ được sửa đổi, bổ sung trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính 01 bộ hồ sơ quy định tại Khoản 2, Điều 9, Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT tới cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 3, Quy định này.

3. Thời hạn giải quyết trong vòng 02 (hai) ngày.

4. Quy trình tiếp nhận hồ sơ: theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 6 của Quy định này.

5. Cấp Giấy Chứng nhận:

a) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận tiến hành thẩm định, sửa đổi, bổ sung và cấp thay thế Giấy Chứng nhận đã cấp.

b) Trường hợp từ chối, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.

Điều 8. Gia hạn Giấy Chứng nhận

1. Các trường hợp gia hạn Giấy Chứng nhận và hồ sơ được quy định tại Khoản 1, Điều 10, Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 3, Quy định này.

3. Thời hạn giải quyết trong vòng 02 (hai) ngày.

4. Quy trình tiếp nhận hồ sơ: theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 6 của Quy định này.

5. Ban hành Quyết định gia hạn Giấy Chứng nhận:

a) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận ban hành Quyết định gia hạn Giấy Chứng nhận.

b) Trường hợp từ chối gia hạn, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân biết.

Điều 9. Cấp lại Giấy Chứng nhận

1. Các trường hợp cấp lại Giấy Chứng nhận và hồ sơ được quy định tại Khoản 4, Điều 10, Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 3, Quy định này.

3. Thời gian giải quyết trong vòng 02 (hai) ngày.

4. Quy trình tiếp nhận hồ sơ: theo quy định tại Điểm a, Khoản 3 Điều 6 của Quy định này.

5. Cấp lại Giấy Chứng nhận:

a) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận cấp lại Giấy Chứng nhận.

b) Trường hợp từ chối, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân biết.

Điều 10. Thu hồi Giấy Chứng nhận

Sau khi có đủ căn cứ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Điều 11, Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận ra Quyết định và triển khai thu hồi Giấy Chứng nhận .

Điều 11. Thời hạn hiệu lực của Giấy Chứng nhận

1. Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp mới có thời hạn là 03 (ba) năm.

2. Giấy Chứng nhận sửa đổi, bổ sung có thời hạn bằng thời hạn của Giấy Chứng nhận cũ.

3. Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng chỉ được gia hạn 01 (một) lần, thời hạn tối đa là 06 (sáu) tháng.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Thực hiện theo Điều 14, Thông tư 23/2013/TT-BTTTT.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Mẫn